TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **374**/2025/HS-PT
Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí Tâm

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hoàng Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở chính Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực T - Đồng Tháp. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 32/2025/QĐXXPT-HS ngày 09/12/2025.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyết N** sinh năm 1976, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do (nội chợ); Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn K (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết); Chồng: Ngô Thanh T (chết); Con: bị cáo có hai người con sinh năm 1997 và 2002; Tiền án, tiền sự: Không có; Đặc điểm nhân thân: Ngày 10/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã xoá án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/5/2025 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N: Luật sư Hồ Thị Xuân H1 - Văn phòng L1, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại kháng cáo*: Nguyễn Trần Thanh L, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số D, khóm P, xã P, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Đỗ Thị Kim N1 sinh năm 2002; Địa chỉ: Số G, phường P, tỉnh Vĩnh Long;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Nguyễn Trần Thanh L và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Kim N1: Luật sư Lê Văn M -Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư thành phố C.

Ngoài ra, trong vụ án người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Tuyết N, Nguyễn Thị Tuyết P, Nguyễn Thành T1 là anh, chị, em ruột cùng ngụ: khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp) còn Nguyễn Trần Thanh L là con của anh T1 và Đỗ Thị Kim N1 là bạn của L. Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2025, giữa N, P với T1 xảy ra mâu thuẫn cãi vã trong việc sử dụng chung nhà vệ sinh. Trong lúc cự cãi thì N1 dùng điện thoại quay lại sự việc, thấy vậy P đến ngăn cản không cho quay và dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng mặt của N1 gây thương tích rồi bỏ vô nhà. Lúc này, chỉ có bị can N đứng ngoài sân tiếp tục chửi gia đình anh T1. Khoảng 15 phút sau, do bức xúc việc bị can N chửi cha mình nên L ra nói chuyện qua lại với N thì bị N dùng gạch ống xây dựng, có 04 lỗ, trọng lượng 1,2 kg ném trúng đầu gối rồi rơi xuống bàn chân gây thương tích cho L. Ngày 15/02/2025, N1 và L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị can N và chị P;

Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 492 và 493/KLTTCT-TTPYĐT ngày 14/3/2025, Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của *Đỗ Thị Kim N1* là 05%, tổn thương do vật tày gây ra, cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động; còn tỷ lệ tổn thương cơ thể của *Nguyễn Trần Thanh L* là 03%, tổn thương do vật tày có cạnh gây ra, cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động;

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 cục gạch ống xây dựng, có 04 lỗ, trọng lượng 1,2kg là hung khí mà Nguyễn Thị Tuyết N dùng gây thương tích cho Nguyễn Trần Thanh L;

Về dân sự: Nguyễn Trần Thanh L và Đỗ Thị Kim N1 không yêu cầu bị can N và chị P bồi thường;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2025/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực T - Đồng Tháp (còn viết tắt là bản án sơ thẩm) đã quyết định:

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 23/9/2025 bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N nộp đơn kháng cáo đề ngày 23/9/2025, yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ngày 29/9/2025 bị hại Nguyễn Trần Thanh L gửi đơn kháng cáo đề ngày 29/9/2025 qua đường bưu chính, yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N.

- Ngày 01/10/2025 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Đỗ Thị Kim N1 và người làm chứng bà Trần Thị Phi K1 gửi đơn kháng cáo đề ngày 01/10/2025 qua đường bưu chính, yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N. Ngày 02/10/2025 Tòa án nhân dân khu vực T - Đồng Tháp ban hành Văn bản số 621/TA-HS ngày 02/10/2025 về việc trả lời đơn kháng cáo bản án HSST, đối với chị N1 được quyền kháng cáo liên quan đến quyền lợi của chị, không được kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, còn bà K1 không có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N về việc xin được hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo N không cung cấp thêm tình tiết mới có đủ

cơ sở để được xem xét cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo mặc dù bị cáo được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án là chưa đủ cơ sở xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Đối với bị hại Nguyễn Trần Thanh L kháng cáo tăng nặng hình phạt bị cáo N cũng không có căn cứ, nên không chấp nhận.

- Luật sư Hồ Thị Xuân H1 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N trình bày: Thống nhất bản án sơ thẩm xét xử bị cáo N đúng người, đúng tội và đúng pháp luật theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo N như: Mặc dù ngày 10/5/2019, bị cáo N bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc nhưng bị cáo đã được xoá án tích, nên bị cáo được xem là chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo đã có ý thức chuẩn bị tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại tại phiên tòa phúc thẩm nhưng bị hại không nhận, không yêu cầu bồi thường gì, nên bị cáo được xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (có hiệu lực ngày 15/11/2025). Mặt khác đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo có học thức thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo đã xin lỗi bị hại tại phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần tác động từ hành vi đập phá nhà tắm của ông T1 là cha của bị hại Lam làm cho bị cáo bức xúc không kiềm chế được bản thân. Đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Trần Thanh L yêu cầu tăng nặng hình phạt bị cáo là không có cơ sở, do không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và văn bản hướng dẫn số 02/VBHD-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên sửa bản án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại.

- Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Hồ Thị Xuân H1 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo như nêu trên. Bị cáo N không có tranh luận bổ sung với quan điểm của Kiểm sát viên.

- Luật sư Lê Văn M là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cho bị hại Nguyễn Trần Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Kim

N1 trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo N 06 tháng tù là quá nhẹ không đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, do sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không biết ăn năn, hối cải mà còn tiếp tục chửi thô tục đối với bị hại L và gia đình bị hại vào ngày 24/11/2025, bị cáo có nhân thân xấu từng bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc ngày 10/5/2019. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng nặng hình phạt bị cáo N lên 01 năm tù.

- Bị hại Nguyễn Trần Thanh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Kim N1 thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Lê Văn M như nêu trên. Yêu cầu Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N xin được hưởng án treo và chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng nặng hình phạt bị cáo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo đang nuôi cháu ngoại đang còn nhỏ do cha mẹ cháu không ai nuôi, bản thân bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N và của bị hại Nguyễn Trần Thanh L được làm và nộp trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Đối với kháng cáo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đỗ Thị Kim N1 và người làm chứng bà Trần Thị Phi K1 yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo N, xét thấy ngày 02/10/2025 Tòa án nhân dân khu vực T - Đồng Tháp ban hành Văn bản số 621/TA-HS ngày 02/10/2025 về việc trả lời đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của chị N1 và bà K1 là có căn cứ và phù hợp Điều 65, Điều 66 và Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét kháng cáo của chị N1 và bà K1.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố thể hiện: Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2025, bị cáo N có mâu thuẫn cự cãi với anh Nguyễn Thành T1 về việc sử dụng chung nhà vệ sinh tại khóm P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp). Do bức xúc việc bị cáo N chửi cha mình nên Nguyễn Trần Thanh L bước ra sân nói chuyện qua lại với bị cáo N thì bị bị cáo dùng gạch ống xây dựng, có 04 lỗ, trọng lượng 1,2 kg là hung khí nguy hiểm

ném trúng đầu gối rồi rơi xuống bàn chân gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, đồng thời chị L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo N.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại Nguyễn Trần Thanh L được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây xôn xao trong dư luận quần chúng nhân dân. Lẽ ra bị cáo phải kiềm chế bản thân để có cách ứng xử hợp tình, hợp lý, hợp pháp và có văn hóa, đằng này chỉ vì thỏa mãn cơn tức giận của bản thân, bị cáo lại cố ý gây thương tích cho bị hại. Cho thấy ý thức của bị cáo là muốn giải quyết sự việc bằng bạo lực, xem thường kỷ cương pháp luật, mặc dù trước đây bị cáo đã từng bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc ngày 10/5/2019 (đã được xóa án tích).

Đối với kháng cáo của bị cáo N xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, riêng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà người bào chữa yêu cầu xem xét áp dụng, xét là không có đủ căn cứ do bị hại không có yêu cầu bồi thường và không nhận tiền bồi thường từ bị cáo, ngoài ra bị cáo cũng không nêu rõ số tiền đã chuẩn bị sẵn để bồi thường cho bị hại là bao nhiêu, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, cũng như không chấp nhận tình tiết giảm nhẹ khác do người bào chữa và bị cáo nêu ra theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo N.

Đối với kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy bị hại cũng không đưa ra được căn cứ để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại L.

Từ cơ sở trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N về việc xin được hưởng án treo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại L về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Đối với đề nghị của Luật sư H1 bào chữa cho bị cáo N và Luật sư Mãng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại L tại phiên tòa, xét là không có đủ cơ sở, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do kháng cáo của bị cáo N và kháng cáo của bị hại L không được chấp nhận, nên bị cáo và bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N.

2. Không chấp nhận kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại Nguyễn Trần Thanh L.

3. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

3.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3.2. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3.3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị hại Nguyễn Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC- Vụ GĐKT 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND khu vực T - Đồng Tháp (02 bản);
- VKSND khu vực T - Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực T - Đồng Tháp;
- CQCSĐT Công an Tỉnh;
- Trại Tạm giam số 1 Công an Tỉnh;
- Bị cáo, đương sự;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GĐKTTT&THA Tòa án Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Vy).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tấn Lợi